|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD & ĐT NGHỆ AN  **CỤM TRƯỜNG THPT ĐÔ LƯƠNG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Địa lí** |
| *Đề thi gồm có: 02 trang* | *Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề* | |

**Câu I. ( 3 điểm)**

1. Trình bày hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa trên Trái Đất?

2. Giải thích sự khác nhau về chênh lệch nhiệt độ không khí theo mùa và theo ngày đêm ở cực và xích đạo?

3. Nêu các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông? Vì sao sông ở khu vực xích đạo có chế độ nước điều hòa?

**Câu II. ( 3 điểm)**

1. Nêu nguyên nhân và giải pháp về vấn đề suy giảm tầng ôdôn. Hiện nay các nước đang phát triển gặp những khó khăn gì về mặt kinh tế - xã hội khi giải quyết vấn đề môi trường?

2 . Chứng minh Trung Quốc có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nông nghiệp?

3. Phân tích các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phân hóa khí hậu Nhật Bản?

**Câu III. ( 4 điểm)**

1. Nêu phạm vi và ý nghĩa của vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam trên biển Đông. Việc đánh bắt hải sản của ngư dân nước tại vùng đặc quyền kinh tế có ý nghĩa như thế nào về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng?

2. Trình bày đặc điểm khí hậu của đai nhiệt đới gió mùa của nước ta. Tại sao ở miền Bắc đai nhiệt đới gió mùa lại có độ cao thấp hơn miền Nam?

3. Chứng minh sông ngòi nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa?

**Câu IV. ( 3 điểm)**

1. Dựa vào bảng số liệu sau, nhận xét và giải thích sự phân bố mưa trên thế giới?

SỰ PHÂN BỐ LƯỢNG MƯA TRÊN THẾ GIỚI

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bán cầu Bắc** | | **Bán cầu Nam** | |
| **Vĩ độ** | **Lượng mưa(mm)** | **Vĩ độ** | **Lượng mưa(mm)** |
| 0-100 | 1677 | 0-100 | 1872 |
| 10-200 | 763 | 10-200 | 1110 |
| 20-300 | 513 | 20-300 | 607 |
| 30-400 | 501 | 30-400 | 564 |
| 40-500 | 561 | 40-500 | 868 |
| 50-600 | 510 | 50-600 | 976 |
| 60-700 | 340 | 60-900 | 100 |
| 70-800 | 194 |  |  |

2. Dựa vào bảng số liệu sau, nhận xét và giải thích tốc độ phát triển kinh tế của Nhật Bản giai đoạn từ 1950-1973?

TỐC ĐỘ TĂNG GDP TRUNG BÌNH CỦA NHẬT BẢN ( Đơn vị:%)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **1950-1954** | **1955-1959** | **1960-1964** | **1965-1969** | **1970-1973** |
| Tăng GDP | 18,8 | 13,1 | 15,6 | 13,7 | 7,8 |

*(Nguồn: SGK môn Địa lí lớp11 – NXB Giáo dục)*

**Câu V. ( 4 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy?

1. Nêu các đặc điểm chung của địa hình nước ta?

2. Chứng minh rằng hướng núi của địa hình nước ta có ảnh hưởng lớn đến nhiệt độ và lượng mưa?

3. So sánh điểm khác nhau giữa thảm thực vật của vườn quốc gia mũi Cà Mau với thảm thực vật vườn quốc gia Bạch Mã?

**Câu VI. ( 3 điểm)**

Cho bảng số liệu sau:

LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA NĂM 2015 VÀ 2020

*(Đơn vị: nghìn người)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2020** |
| Nông – lâm – ngư nghiệp | 23260 | 17700 |
| Công nghiệp – xây dựng | 12020 | 16500 |
| Dịch vụ | 17560 | 19400 |
| **Tổng số** | **52840** | **53600** |

*(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam 2020, Tổng cục thống kê)*

1. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện quy mô, cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2015 và 2020?

2. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2015 – 2020?

3. Giải thích sự thay đổi cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2015-2020?

**………………….HẾT…………………..**

*Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **1** | **Hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa trên Trái Đất:**   * Mùa xuân: ngày dài hơn đêm. Ngày càng dài, đêm càng ngắn khi MT càng gần lên chí tuyến Bắc. Riêng ngày 21.3, thời gian ban ngày bằng thời gian ban đêm, bằng 12h ở mọi nơi. * Mùa hạ: ngày vẫn dài hơn đêm nhưng khi MT càng gần về XĐ thì càng càng ngắn dần, đêm càng dài dần. Ngày 22.6 có thời gian ngày dài nhất, thời gian ban đêm ngắn nhất trong năm . * Mùa thu: Ngày ngắn hơn đêm. MT càng xuống gần chí tuyến Nam ngày càng ngắn, đêm càng dài. Riêng 23.9 thời gian ban ngày bằng thời gian ban đêm , bằng 12h mọi nơi. * Mùa đông: ngày vẫn ngắn hơn đêm. Khi MT càng gần về XĐ thì ngày càng dài dần, đêm càng ngắn dần. ngày 22.12 có thời gian ban ngày ngắn nhất , thời gian ban đêm dài nhất trong năm. * ( K*hông diễn giải chi tiêt chỉ được 0,5 điểm)* | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | * **Theo mùa:**   **+** Ở xích đạo nhỏ hơn cực do tác động của góc nhập xạ và thời gian chiếu sáng.  + Ở xích đạo góc nhập xạ quanh năm gần như tương đương nhau, chênh lệch ít giữa 2 mùa. Ngày và đêm quanh năm bằng nhau.  + ở cực: chênh lệch góc nhập xạ giữa hai mùa rất lớn(mùa hạ Mặt Trời chuyển động biểu kiến về chí tuyến Bắc; mùa Đông về chí tuyến Nam). Trong năm có 6 tháng ngày và 6 tháng đêm.   * **Theo Ngày đêm:**   + Ở xích đạo lớn hơn ở cực  + Do ban ngày xích đạo nhận được lượng nhiệt lớn( do góc nhập xạ lớn) hơn rất nhiều so với ở cực ( góc nhạp xạ nhỏ). | 0.25  0,25  0,25  0,25 |
| **3** | * **Các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông:** * **+** Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm…. * + Địa thế, thực vật, hồ đầm…… * ***+ Vì*** * ***.*** Khu vực xích đạo có lượng mưa lớn * . Vùng xích đạo có mưa đều quanh năm | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **II** | **1** | - **Suy giảm tầng ô dôn.**  **- Nguyên nhân:**  + Hoạt động công nghiệp và sinh hoạt đã đưa vào khí quyển một lượng lớn khí thải.  + Sự gia tăng khí CFCs làm tầng ô dôn ngày càng mỏng dần và gây ra lỗ thủng.   * Biện pháp:   + Cắt giảm lượng khí CFCs trong sản xuất và sinh hoạt.  + Đổi mới công nghệ sản xuất, hạn chế dùng các loại bình xịt, bao bì bằng nhựa, xốp,...  - Các nước đang phát triển gặp những khó khăn:  - Nền kinh tế còn chậm phát triển do thiếu vốn, thiếu khoa học kĩ thuật, chưa có kinh nghiệm và chưa chú trọng các vấn đề môi trường.  - Gánh nặng nợ nước ngoài, bùng nổ dân số vẫn còn tiếp diễn. Nhiều thiên tai, dịch bệnh. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Thuận lợi về tự nhiên để phát triển nông nghiệp Trung Quốc**.  - **Vị trí địa lí và lãnh thổ**: Lãnh thổ rộng lớn diện tích đứng thứu 4 thế giới và trải dài từ vĩ độ 20- 53 độ vĩ B nên khí hậu không quá nóng cũng không quá lạnh thuận lợi cho phân bố và phát triển nông nghiệp.  - **Địa hình- đất đai:** có nhiều đồng bằng châu thổ rộng lớn( DC). Đất đai phù sa màu mỡ thuận lợi cho sx nông nghiệp. vùng đồi núi có nhiều đồng cỏ phát triển chăn nuôi gia súc lớn và lâm nghiệp.  - **Khí hậu** : đa dạng MB có khí hậu ôn đới gió mùa, MN có khí hậu cận nhiệt gió mùa, miền Tây có khí hậu ôn đới lục địa … tạo đk đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp.  **- Biến - Sông ngòi:** Miền Đông có nhiều sông lớn thuận lợi cho tưới tiêu đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Đường bờ biển dài thuận lợi cho phát triển và đánh bắt thủy hải sản.  *( không phân tích chi tiết mà chỉ nêu được các yếu tố cho 0,5 đ*) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **3** | * **Phân tích các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phân hóa khí hậu Nhật Bản:**   **+ Vị trí địa lí**: trải dài 16 vĩ tuyến từ khoảng 30 0 B đến 46 0 B) nên góc nhập xạ thay đổi theo B\_N do đó phía bắc có khí hậu Ôn đới, phía Nam có khí hậu cận nhiệt đới.  **+ Độ cao địa hình:** NB địa hình chủ yếu là núi, cao nguyên có trên 10 ngọn núi cao trên 1500m( Phú Sĩ, Dalsen, Nipesotsu…) nên khí hậu phân hóa theo đai cao.  **+ Hoàn lưu khí quyển**: Hoàn lưu gió mùa là nguyên nhân chính tạo ra sự phân hóa theo mùa, 1 năm có 4 mùa xuân hạ, thu, đông. ( mùa hạ: tháng 6 đến tháng 8, có gió mùa mùa hạ lượng mưa lớn, nhiệt độ cao); mùa đông ( từ tháng 12 đến tháng 2 có gió mùa mùa đông, nền nhiệt thấp, ít mưa)  **+ Gió mùa và hướng của địa hình:** là nguyên nhân chính tạo nên sự phân hóa khí hậu theo đông – tây.( đia hình hướng TN- ĐB kết hợp với gió mùa theo hướng TB và ĐN)  *( Không phân tích chi tiết mà chỉ nêu được các yếu tố cho 0,5 đ*) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **III** | **1** | * **Vùng đặc quyền kinh tế:**   + Rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở  + nhà nước có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế nhưng các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do hoạt động hàng hải và hàng không theo công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982.   * **Việc đánh bắt hải sản của ngư dân nước tại vùng đặc quyền kinh tế có ý nghĩa như thế nào về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng:**   + Phát triển kinh tế và đảm bảo việc làm  + Khẳng định, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và góp phần giữ vững an ninh vùng biển của Tổ Quốc… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **- Đặc điểm khí hậu của đai nhiệt đới gió mùa:**  + Miền Bắc: dưới 600 -700m, miền Nam: dưới 900 -1000m.  + Khí hậu nhiệt đới biểu hiện rõ rệt; mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi từ khô đến ẩm ướt.  **- Miền Bắc đai nhiệt đới gió mùa lại có độ cao thấp hơn miền Nam**  + Miền Bắc (gần chí tuyến) lại chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc nên nền nhiệt độ thấp, tính chất nhiệt đới chấm dứt ở độ cao 600m – 700m.  + Miền Nam gần xích đạo, không bị ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nền nhiệt cao, vì vậy đến độ cao 900m – 1000m tính chất nhiệt đới mới chấm dứt. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **3** | **Sông ngòi mang tính chất nhiệt đới gió mùa:**  **+** Mạng lưới sông ngòi dày đặc( dc)  + Sông ngòi nhiều nước giàu phù sa(dc)  + Chế độ nước phân hóa theo mùa( dc)  + Hướng của địa hình quyết định hướng của sông ngòi( dc)  *( không có dẫn chứng chỉ được ½ số điểm*) | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **IV** | **1** | * **Nhận xét:**   **+** Lượng mưa có sự khác nhau theo vĩ độ, theo bán cầu Bắc và Nam  + cụ thể:  . Mưa nhiều nhất( vĩ độ 0-20)  . mưa tương đối ít( vĩ độ 20-30)  . Mưa nhiều ( vĩ độ 40-60)  . Mưa rất ít( vĩ độ 60-90)  . Từ 0-60 độ lượng mưa BCN nhiều hơn BCB; từ 60-90 BCB nhiều hơn BCN.  *( không có dẫn chứng chỉ được ½ số điểm)*   * **Giải thích:**   **+** Lượng mưa có sự khác nhau trên TĐ do sự phân bố mưa phụ thuộc vào nhiều nhân tố khác nhau như: khí áp, frong, gió, dòng biển, địa hình).  **+ Cụ thể**  **.** . Mưa nhiều nhất( vĩ độ 0-20)- do ảnh hưởng của khí áp thấp, dòng biển nóng, nhiệt độ cao bốc hơi lớn, rừng và biển chiếm diện tích lớn...  . mưa tương đối ít( vĩ độ 20-30)- do diện tích lục địa lớn, áp cao chí tuyến, gió mậu dịch...  . Mưa nhiều ( vĩ độ 40-60)- do áp thấp ôn đới, gió tây ôn đới,  . Mưa rất ít( vĩ độ 60-90)- do có áp cao, nhiệt độ thấp nước không bốc hơi được.  + Từ 0-60 độ lượng mưa BCN nhiều hơn BCB: do BCN có diện tích đại dương lớn hơn lục địa, BCB lục địa diện tích lớn. Từ 60-90 BCB nhiều hơn BCN. BCN là lục địa Nam cực mưa ít; BCB là đại dương BBD nên mưa nhiều hơn. | 0,25  0,25  0.25  0,5  0,25 |
| **2** | * **Nhận xét:**   + Giai đoạn 1950-1973 tốc độ tăng GDP của Nhật Bản cao, đạt tốc độ thần kì , cao nhất giai đoạn 1950-1954 đạt 18,8 %.  + Sau đó tốc độ tăng GDP có giảm nhưng vẫn giữ ở mức cao đạt 7,8% giai đoạn 1970-1973.   * **Giải thích:**   **+** chú trọng hiện đại hóa công nghiệp, tăng vốn, gắn với áp dụng kĩ thuật mới.  + Tập trung cao độ vào phát triển các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn(dc).  + Duy trì cơ cấu kinh tế 2 tầng, vừa phát triển các xí nghiệp lớn, vừa duy trì những cơ sở sản xuất nhỏ, thủ công.  + Tận dụng, tranh thủ tối đa các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài… | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **V** | **1** | * **Đặc điểm chung của địa hình nước ta:**   + Địa hình nước ta đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp(dc)  + Cấu trúc địa hình khá phức tạp(dc)  + Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa(dc)  + Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.(dc)  *( nếu không có dẫn chứng chỉ được ½ số điểm)* | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | * **Chứng minh rằng hướng núi của địa hình nước ta có ảnh hưởng lớn đến nhiệt độ và lượng mưa:**   *+ Hướng vòng cung :*  . Hướng vòng cung của cánh cung ở Đông Bắc tạo điều kiện gió mùa Đông bắc xâm nhập sâu vào lãnh thổ nước ta, khiến các địa phương phía Bắc nhiệt độ xuống thấp.  . Hướng vòng cung của Trường Sơn Nam cũng gây nên tính song song với hướng gió của bộ phận duyên hải khiến nhiều khu vực có lượng mưa thấp.  *+ Hướng Tây Bắc- Đông Nam:*  . Hướng TB\_ ĐN của dãy Hoàng Liên Sơn có tác dụng ngăn ảnh hưởng của gió mùa đông bắc tràn sang khu vực Tây Bắc làm cho vùng này có mùa đông ngắn hơn vùng Đông Bắc.  . Hướng TB- ĐN của dãy Trường Sơn vuông góc với hướng gió Tây Nam , khiến sườn Đông chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng vào mùa hạ, nhiệt độ cao, mưa ít.  + *Hướng Tây - Đông* :  . Hướng Tây Đông của dãy Hoành Sơn, Bạch Mã có tác dụng ngăn ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc xuống phía Nam, làm cho nhiệt độ phía Nam cao hơn phía Bắc.  *+ Hướng đón gió và khuất gió :* Các địa điểm nằm ở sườn đón gió có lượng mưa lớn, nằm ở sườn khuất gió lượng mưa nhỏ hơn. | 0,5  0,25  0,5  0,25  0,25  0,25 |
| **3** | * **So sánh điểm khác nhau giữa thảm thực vật của vườn quốc gia mũi Cà Mau với thảm thực vật vườn quốc gia Bạch Mã:**   **+** Do nằm ở 2 miền khác nhau, có độ cao khác nhau nên hệ thực vật của 2 vườn quốc gia khác nhau rõ rệt.  + **Vườn quốc gia Bạch Mã:**  . nằm độ cao 1500m  . Thuộc miền khí hậu Đông trường Sơn  . chịu tác động của gió mùa Đông bắc   * Nên có hệ sinh thái nhiệt đới gió mùa, phân hóa theo đai cao rõ các loại rừng chủ yếu là rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh và trảng cây cỏ bụi.   **+ Vườn quốc gia Mũi Cà Mau:** nằm ở địa hình thấp, ngập nước của vùng ĐBSCL có khí hậu cận xích đạo gió mùa, không có sự phân hóa theo đai cao nên ở đây hệ sinh thái rừng ngâp mặn là chủ yếu. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **VI** | **1** | **- Xử lí số liệu:**  Cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế nước ta năm 2015 và năm 2020 (Đơn vị %)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Năm** | **2015** | **2020** | | Nông lâm ngư nghiệp | 44,0 | 33,0 | | Công nghiệp – Xây dựng | 22,7 | 30,8 | | Dịch vụ | 33,3 | 36,2 | | Tổng số | 100,0 | 100,0 |  * Tính bán kính: * **- Vẽ biểu đồ:**   - Vẽ biểu đồ tròn (các dạng khác không cho điểm)  - Yêu cầu:  + Hình tròn năm 2020 lớn hơn 2015  + Có kí hiệu, chú giải, ghi số liệu, tên biểu đồ.  *(Nếu thiếu hoặc không đảm bảo các yếu tố trừ 0,25 điểm/ yếu tố* | 0,25  0,25  1,0 |
| **2** | **- Nhận xét:**  - Cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế: nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất, tiếp đến là khu vực dịch vụ, thấp nhất là khu vực công nghiệp và xây dựng.(dc)  - Trong giai đoạn 2015 – 2020, cơ cấu lao động đang làm việc phân theo khu vực kinh tế của nước ta theo sự chuyển dịch:  + Tỉ trọng lao động trong khu vực nông, lâm, ngư nghiệp giảm (dc)  + Tỉ trọng lao động trong khu vực công nghiệp – xây dựng tăng chậm (dc)  + Tỉ trọng lao động trong khu vực dịch vụ tăng (dc)  ->Sự chuyển dịch trên là tích cực nhưng còn chậm.  **(** *không có dẫn chứng chỉ được ½ số điểm)* | 0,25  0,25  0,25 |
| **3** | **- Giải thích:**  - Lao động trong ngành nông nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất vì nước ta vẫn là nước đang phát triển, trình độ giới hóa thấp.  - Do nước ta đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.  - Phù hợp với xu hướng chuyển dịch lao động của thế giới. | 0,25  0,25  0,25 |
| **Tổng** |  | **Câu I + Câu II + câu III + câu IV + câu V + VI** | **20,0** |